TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07/8/2025
V/v *Tranh chấp: Ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên Tòa: Bà Hứa Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hùng và bà Đỗ Thu Dung.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thanh Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên Tòa: Ông Tô Quốc H2 – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại Phòng xét xử số 01 Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị H**- Sinh năm 2004. Số CCCD ngày cấp 29/5/2021. Nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

Thường trú và nơi ở: Xóm 4, xã M, tỉnh N.

Bị đơn: Anh **Trương Hồng H2** - Sinh năm 1999. Số CCCD; ngày cấp 25/4/2021. Nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

Thường trú và nơi ở: Thôn K, xã C, Thành phố Hà Nội

(chị Hcó mặt, anh H2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cùng lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Hồng H2 tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân xã Chương Dương, thành phố Hà Nội) và được cấp giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn ngày 09/03/2023. Anh, chị sống chung thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể cùng nhau chia sẻ cuộc sống vợ chồng, mối quan hệ hôn nhân luôn trong tình trạng căng thẳng, mâu thuẫn. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã M Châu, tỉnh Nghệ An từ tháng 8 năm 2024 đến nay, trong thời gian ly thân giữa chị và anh H2 không liên lạc hay trao đổi với nhau về chuyện vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Trương Hồng H2.

- Về con chung: Chị H và anh H2 có 01 con chung là Trương Ánh T, sinh ngày 26/6/2023. Hiện đang sinh sống cùng chị H, vợ chồng ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H2 đóng góp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Htrình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trương Hồng H2 vắng mặt tại phiên tòa và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhưng anh H2 đều vắng mặt, Tòa án đã đến gia đình nhưng không gặp anh H2, Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Theo lời khai của ông Trương Hồng M, sinh năm 1966 là bố đẻ của anh H2: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, lời khai của chị H là đúng. Chị H và anh H2 sống chung có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Trong quá trình chung sống chị Hnhiều lần xin phép gia đình ông M cho 2

mẹ con được về quê ngoại chơi. Việc chị H nộp đơn xin ly hôn với anh H2 ông và gia đình có biết nhưng là việc riêng của các con nên ông M không can thiệp. Nay chị Hcó đơn xin ly hôn anh H2, quan điểm của ông M cho rằng các anh chị đã trưởng thành, là bố mẹ chỉ mong anh H2 và chị H đoàn tụ, nếu không đoàn tụ được mong Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh H2 có 01 con chung là Trương Ánh T, sinh ngày 26/6/2023, nay con chung đang ở cùng chị Hoài. Nếu chị Hvà anh H2 có ly hôn thì quan điểm ông M là mong muốn được nuôi cháu Trương Ánh T. Từ khi chị H và anh H2 lấy nhau đến hiện tại gia đình ông M vẫn nuôi chị H và anh H2, nên về tài sản chung, công nợ chung của chị Hvà anh H2 là không có. Về các vấn đề khác không nắm được và không có ý kiến gì.

* Theo lời khai của bà Đặng Thị M là mẹ đẻ của chị Hoài: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, lời khai của chị H là đúng, chị H và anh H2 lấy nhau là tự nguyện. Sau khi cưới chị H về sinh sống tại gia đình nhà anh H2 tại xã Chương Dương, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình sinh sống, mặc dù đường sá xa xôi nhưng chị H vẫn thường xuyên đưa con chung là cháu Trương Ánh T về nhà chơi nên bà M có gặng hỏi và chị H có kể chuyện vợ chồng mâu thuẫn từ lâu nhưng sợ gia đình biết nên không tâm sự. Gia đình bà M có khuyên bảo chị H và cũng đến nhà ông bà thông gia để nói chuyện, cũng như xin phép cho chị H cùng con nhỏ về quê chơi và được gia đình ông M đồng ý. Trong thời gian chị H ở cùng gia đình bà M, anh H2 không liên lạc với chị H. Nay chị H xin ly hôn với anh H2, quan điểm của bà M là các cháu đã trưởng thành bà không can thiệp, là mẹ chỉ mong chị H và anh H2 về đoàn tụ, nếu không đoàn tụ được mong Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh H2 có 01 con chung là Trương Ánh T, sinh ngày 26/6/2023, hiện nay con chung đang ở cùng chị H. Nay ly hôn, bà M đề nghị Tòa án xử giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, gia đình bà M đồng ý tạo điều kiện về chỗ ở cũng như các điều kiện khác tốt nhất cho hai mẹ con chị H. Về các vấn đề khác không nắm được và không có ý kiến gì.

* Qua xác minh tại UBND xã T, thành phố Hà Nội (nay là xã C , thành phố Hà Nội) thể hiện: Chị Võ Thị H và anh Trương Hồng H2 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 09/3/2023. Anh chị kết hôn là tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn hay không chính quyền địa phương không nắm được. Chỉ biết hiện nay chị H cùng con chung không ở địa phương. Chị H và anh H2 có 01 con chung là Trương Ánh T, sinh ngày 26/6/2023. Nay chị H yêu cầu được ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, đồng thời xem xét các điều kiện để chị H được nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi cho cháu bé. Về tài sản chung, công nợ chung: Phía địa phương không nắm bắt được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên Tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định đúng và đầy đủ; Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định; Về thu thập chứng cứ đủ và đúng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử theo đúng trình tự; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H xử cho chị Hđược ly hôn anh H2. Anh H2 đã được triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H2.

Về con chung: Giao 01 con chung là Trương Ánh T, sinh ngày 26/6/2023 cho chị Võ Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh H2 đến khi có yêu cầu và anh H2 có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội (nay là ủy ban nhân dân xã Chương Dương, thành phố Hà Nội) cùng lời trình bày của các đương sự tại bản khai và tại phiên tòa, có cơ sở để xác định đây là vụ án xin ly hôn. Bị đơn anh Trương Hồng H2 có nơi thường trú và nơi ở tại Thôn K, xã C, Thành phố Hà Nội, theo quy định tại Điều 28,35,39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị H và anh Trương Hồng H2 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2023, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh H2 không có hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng và không quan tâm đến nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay không còn quan hệ tình cảm và kinh tế. Tại phiên tòa, chị Hxác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, chị đề nghị được ly hôn với anh H2. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, chị Võ Thị H đề nghị được ly hôn là có căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Hxin ly hôn.

[3] Về con chung: Xét từ khi sống ly thân con chung đều do chị Hchăm sóc nuôi dưỡng, gia đình bố mẹ đẻ tạo điều kiện chỗ ở cho 2 mẹ con sau khi ly hôn nên giao chị Võ Thị Hđược quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Trương

Ánh T, sinh ngày 26/6/2023 đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi là phù hợp pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H2 đến khi có yêu cầu và anh H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị Hxác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51;56;58;81;82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28;35;39;147;227;271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị H đối với anh Trương Hồng H2.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Trương Hồng H2.

Về con chung: Giao cho chị Võ Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Trương Ánh T, sinh ngày 26/6/2023 đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H2 đến khi có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai BLTU/23/0058633 ngày 21 tháng 05 năm 2025

của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố Hà Nội (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội).

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS KV 11 – Hà Nội;
- UBND xã C;
- UBND xã M;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hứa Thị Hà